

Phụ lục 1:
DANH MỤC THIẾT BỊ Y TẾ KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN NĂM 2025

(Kèm theo Công văn số / TTYT-KD TTBYTYT, ngày□ / /2025 của TTYT huyện Phù Cát)

STT	Danh mục dịch vụ	Model/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Mô tả dịch vụ	Ghi chú
I.KIỂM ĐỊNH, HIỆU CHUẨN PHƯƠNG TIỆN ĐO LƯỜNG NHÓM 2						
1	Huyết áp kế cơ (đồng hồ)	Nhật Bản	Cái	39	Kiểm định/Hiệu chuẩn	
2	Huyết áp kế điện tử	Nhật Bản	Cái	8	Kiểm định	
3	Cân phân tích	Anh	Cái	1	Kiểm định	
4	Cân lò xo	Việt Nam	Cái	10	Kiểm định	
5	Máy đo khúc xạ tự động	Nhật Bản	Cái	1	Hiệu chuẩn	
6	Nhiệt kế thủy ngân đo nhiệt độ tủ lạnh	Việt Nam	Cái	11	Hiệu chuẩn	
7	Nhiệt ẩm kế điện tử tự ghi	Trung Quốc	Cái	7	Hiệu chuẩn	
8	Nhiệt kế điện tử (Fridge-tag2E)	Thụy sĩ	Cái	2	Hiệu chuẩn	
9	Chỉ thị đóng băng điện tử Freze-tag	Thụy sĩ	Cái	2	Hiệu chuẩn	
10	Micropipet	Đức	Cái	3	Hiệu chuẩn	
11	Máy ly tâm	Đức	Cái	3	Hiệu chuẩn	
12	Tủ an toàn sinh học cấp 1	Việt Nam	Cái	1	Hiệu chuẩn	
13	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Đài Loan	Cái	1	Hiệu chuẩn	
14	Tủ sấy	Việt Nam	Cái	1	Hiệu chuẩn	
15	Tủ âm	Đức	Cái	1	Hiệu chuẩn	
II. KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ YÊU CẦU NGHIỆM NGẶT VỀ AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG						
16	Nồi hấp	Đài Loan	Cái	1	Kiểm định	
17	Nồi hấp	Việt Nam	Cái	1	Kiểm định	
18	Tủ lạnh hoá chất	Italia	Cái	2	Hiệu chuẩn	
19	Tủ lạnh âm sâu	Trung Quốc	Cái	1	Hiệu chuẩn	
20	Tủ lạnh bảo quản bệnh phẩm	Nhật Bản	Cái	1	Hiệu chuẩn	
21	Tủ lạnh bảo quản vắc xin/thuốc	Việt Nam	Cái	1	Hiệu chuẩn	
22	Tủ lạnh bảo quản vắc xin/thuốc	TCW3000AC, TCW4000AC; Luxembourg	Cái	2	Hiệu chuẩn	
III.KIỂM ĐỊNH THIẾT BỊ Y TẾ VỀ AN TOÀN VÀ TÍNH NĂNG KỸ THUẬT THEO QUY ĐỊNH CỦA BỘ Y TẾ						

STT	Danh mục dịch vụ	Model/Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng	Mô tả dịch vụ	Ghi chú
23	Dao mổ điện	LTDD350- 2K1/03 (Long Phương – Việt Nam)	Cái	1	Kiểm định	
24	Máy gây mê kèm thở	Carestation 620 (GE Healthcare- Mỹ)	Máy	1	Kiểm định	
25	Lồng ấp trẻ sơ sinh	CHS - i1000 - Hàn Quốc	Cái	2	Kiểm định	
	Tổng cộng: 25 khoản					